TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ C** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Triều Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 160/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn H, sinh năm: 1989 tại tỉnh Bình Dương; đăng ký thường trú: Ấp 1A, xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đ (đã chết) và bà Bùi L, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2022 cho đến nay – bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ C, sinh năm: 1942; đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Bà Trịnh M, sinh năm: 1958; đăng ký thường trú: Xã S, huyện B, tỉnh Đồng Nai (là con của bị hại);

2. Bà Trịnh H, sinh năm: 1960; đăng ký thường trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là con của bị hại);

3. Bà Trịnh H, sinh năm: 1962; đăng ký thường trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là con của bị hại);

4. Bà Trịnh V, sinh năm: 1964; đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại);

5. Ông Trịnh N, sinh năm: 1967; đăng ký thường trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là con của bị hại);

6. Ông Trịnh N, sinh năm: 1969; đăng ký thường trú: Khu phố 1, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang (là con của bị hại);

7. Bà Trịnh Đ, sinh năm: 1971; đăng ký thường trú: Phường N, thành phố T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là con của bị hại);

8. Ông Trịnh N, sinh năm: 1974; đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương (là con của bị hại);

Bà M, bà H, bà H, bà V, ông N, ông N, bà Đ và ông N ủy quyền cho ông Nguyễn T, sinh năm: 1989; đăng ký thường trú: Ấp Kiến An, xã An Điền, thị xã C, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 12/10/2022) – Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn L, sinh năm: 1965; đăng ký thường trú: Tổ 4, khu phố 9, thị trấn V, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

2. Bà Trịnh V, sinh năm: 1964; đăng ký thường trú: Ấp L, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Bà V ủy quyền cho ông Nguyễn T, sinh năm: 1989; đăng ký thường trú: Ấp A, xã Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương (Giấy ủy quyền ngày 12/10/2022) - Ông T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn H được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe hạng A1, C số 740115001290 ngày 08/3/2014, có giá trị đến ngày 08/3/2024. H làm nghề lái xe ô tô tải thuê.

Sáng ngày 18/9/2022, Nguyễn H điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-363.02 chạy từ huyện G đến huyện B, tỉnh Bình Dương để chở đất. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường 30/4 thuộc khu phố 1, phường P, thị xã C, hướng từ vòng xoay chợ C đến xã N, huyện B (đoạn gần lên cầu Q), H điều khiển xe lấn sang trái để ôm cua chạy xe lên trên cầu. Khi xe ô tô đã chạy lên trên cầu Qthì H đánh lái điều khiển xe sang pH để xe chạy đúng làn đường lưu thông. Lúc này, do không chú ý quan sát nên H không nhìn thấy bà Trịnh V điều khiển xe mô tô biển số 61G1-739.10 chở bà Võ C chạy bên phải phía trước cùng chiều, dẫn đến phần bánh trước bên phải xe ô tô va chạm vào phần tay cầm bên trái xe mô tô, làm xe mô tô ngã sang trái, bà V bị trầy xước nhẹ, còn bà C bị thương nặng. Sau đó, bà C được người dân đưa đi bệnh viên cấp cứu nhưng đã tử vong cùng ngày.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô tải biển số 61C-363.02 cùng giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe; 01 xe mô tô biển số 61G1-739.10 cùng giấy đăng ký xe; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường 30/4, trên cầu Q thuộc khu phố 1, phường P, thị xã C. Chiều dài cầu Q là 44,5m, rộng 8,8m. Chiều rộng mặt đường cho xe lưu thông rộng 7,0m, hai bên thành cầu cao 1,4m và lan can cầu cho người đi bộ rộng 0,9m. Hiện trường tai nạn hướng về vòng xoay chợ C là đoạn đường cong.

- Lấy mép đường bên phải cầu Q theo chiều hướng từ vòng xoay chợ c đến B làm mép đường chuẩn. Lấy trụ biển báo hạn chế trọng tải và cự ly tối thiểu giữa hai xe nằm ở đầu cầu trong mép đường chuẩn làm điểm mốc.

- Vết cày xe mô tô biển số 61G1-739.10 để lại trên mặt đường cầu Quan dạng đứt quãng, không liên tục, chiều hướng từ vòng xoay chợ C đến B. Kích thước vết cày là 5,9m x 0,02m, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,4m, điểm cuối kết thúc bên trái xe mô tô.

- 02 vết phanh xe ô tô tải biển số 61C-363.02 để lại trên mặt đường cầu Q là phanh đôi, dạng thẳng, màu đen, chiều hướng từ vòng xoay chợ C đến B. Kích thước vết phanh thứ nhất là 4,9m x 0,5m, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 1,6m, cách điểm đầu vết cày xe mô tô là 3,0m, điểm cuối vết phanh kết thúc tại mặt vỏ bánh sau thứ 3 bên phải xe ô tô. Kích thước vết phanh thứ hai là 3,2m x 0,5m, điểm đầu cách mép đường chuẩn là 3,4m, cách điểm đầu vết phanh thứ nhất là 2,3m, điểm cuối vết phanh kết thúc tại mặt vỏ bánh sau thứ 3 bên trái xe ô tô.

- Xe mô tô biển số 61G1-739.10 ngả nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng đến vòng xoay chợ C. Trục bánh trước cách mép đường chuẩn là 0,7m, trục bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,5m.

- Xe ô tô tải biển số 61C-363.02 đỗ tại hiện trường, đầu xe hướng đến huyện B, đuôi xe hướng về vòng xoay chợ C. Trục bánh trước thứ nhất bên phải cách mép đường chuẩn là 1,4m, bên trái là 3,6m. Trục bánh sau thứ 3 bên phải cách mép đường chuẩn là 1,2m, cách trục bánh sau xe mô tô là 1,9m.

Theo Biên bản khám nghiệm phương tiện và Kết luận giám định số 435/KL-KTHS(CH) ngày 25/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là:

+ Dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài lốp bánh trước bên phải xe ô tô tải biển số 61C-363.02, có chiều hướng từ mặt lăn vào trục phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su) ở cạnh sau đầu tay cầm trái xe mô tô biển số 61G1-739.10, có chiều hướng từ sau về trước.

+ Dấu vết trượt xước cao su ở mặt ngoài và mặt lăn lốp bánh ngoài trục bánh thứ hai bên phải (tính từ trước ra sau) xe ô tô tải biển số 61C-363.02, có chiều hướng từ mặt lăn vào trục phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen (dạng cao su), vỡ biến dạng bên phải đuôi xe, bên phải tay nắm sau yên xe mô tô biển số 61G1-739.10, có chiều hướng từ sau về trước, từ phải qua trái.

- Cơ chế hình thành dấu vết giữa hai phương tiện là: Phần bánh trước bên phải xe ô tô va chạm vào phần tay cầm trái xe mô tô, làm xe mô tô đổ ngã sang trái. Phần bánh thứ hai bên phải xe ô tô tiếp tục va chạm vào phần bên phải đuôi xe mô tô đã đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, tạo ra dấu vết trên phương tiện.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là: Khu vực phía trước đầu vết cày số 1 trên sơ đồ hiện trường.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi số 941/2022/GĐPY ngày 25/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Võ C là do đa chấn thương.

Về xử lý vật chứng: Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả:

- 01 xe ô tô tải biển số 61C-363.02 cùng giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe cho chủ sở hữu là bà Nguyễn L.

- Xe mô tô biển số 61G1-739.10 cùng giấy đăng ký xe cho bà Trịnh V.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12/10/2022, Nguyễn H và bà Nguyễn L thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng cho ông Nguyễn T là người đại diện hợp pháp của bị hại với tổng số tiền 250.000.000 đồng. Ông T không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho H.

Bản Cáo trạng số 174/CT-VKSBC ngày 25/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

1. Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

- Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 174/CT-VKSBC ngày 25/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn H;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm.

+ Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

2. Bị cáo Nguyễn H không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn H: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn H được Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp giấy phép lái xe hạng A1, C số 740115001290 ngày 08/3/2014, có giá trị đến ngày 08/3/2024. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/9/2022, tại đoạn đường 30/4 thuộc khu phố 1, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Nguyễn H có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 61C-363.02 chạy lên cầu Q nhưng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn dẫn đến phần bánh trước bên phải xe ô tô va chạm vào phần tay cầm trái xe mô tô biển số 61G1739.10 do bà Trịnh V điều khiển chở bà Võ C ngồi phía sau, chạy bên phải phía trước cùng chiều gây tai nạn, làm bà C tử vong là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe ô tô vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông làm cho bị hại Võ C tử vong do bị cáo H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cáo trạng số 174/CT-VKSBC ngày 25/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tính mạng của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn là nguy hiểm nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Bồi thường thiệt hai, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét bị cáo Nguyễn H có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo hưởng án treo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được áp dụng nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tại phiên tòa bị cáo trình bày ngoài công việc lái xe để có thu nhập nuôi sống bản thân thì bị cáo không có nghề nghiệp, việc làm gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo và bà Nguyễn L đã liên đới bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn T số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi

triệu đồng), ông T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết. Trường hợp bà Nguyễn L có yêu cầu bị cáo Nguyễn H hoàn trả lại một phần khoản tiền bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Tai nạn xảy ra bà Trịnh V chỉ bị thương tích nhẹ, bà V không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô biển số 61G1-739.10 nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng: Ngày 13/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng giao trả xe ô tô tải biển số 61C-363.02 cùng giấy đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định và giấy chứng nhận bảo hiểm của xe ô tô tải biển số 61C-363.02 cho bà Nguyễn L; giao trả xe mô tô biển số 61G1-739.10 cùng giấy đăng ký xe cho bà Trịnh V là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo một giấy phép lái xe ô tô hạng C số 740115001290 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/3/2014.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo (hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022);

Căn cứ vào Điều 106; điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 136, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn H phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện G, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện

hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 79/2023/HSST-LCCT ngày 27/7/2023 đối với bị cáo Nguyễn H kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn H 01 giấy phép lái xe ô tô số 740115001290, hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 08/3/2014.

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/8/2023).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân